

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 29/10/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y241J3126

Mã KQ/ RP. No: 001082575.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MVK FOOD
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Số 53A Đường Số 5, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 24/10/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 24/10/2024 - 29/10/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : MẮM TÔM MẠC VẦN KHOA
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	5.7x10 ³	CFU/g	-	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	MPN/g	-	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
3	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	< 10	CFU/g	-	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
4	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	< 10	CFU/g	-	AOAC 975.55
5	Tro không tan trong HCl (*)/ Ash insoluble in HCl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.007	TS-KT-HCB-007:2018 (Ref. AOAC 920.46)
6	Nitơ tổng (*)/ Total nitrogen (*)	22.1	g/kg	-	TCVN 3705:1990
7	Hàm lượng Natri Clorua (*)/ Sodium Chloride content (*)	19.6	%	-	TCVN 3701:2009
8	Nitơ amoniac (N-NH ₃) (*)/ Ammonia nitrogen (N-NH ₃) (*)	4.66	g/kg	-	TCVN 3706:1990
9	Tỷ lệ nitơ axit amin trên nitơ tổng/ Ratio of amino acid nitrogen to total nitrogen	56.7	%	-	TCVN 5107:2018
10	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	0.028	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
11	Thuỷ ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
12	Độ ẩm (Hàm Lượng Nước) (*)/ Moisture (Water Content) (*)	61.5	%	-	TCVN 3700:1990

Handwritten signature



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 29/10/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y241J3126
Mã KQ/ RP. No: 001082575.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
Chú thích/ Remarks: Theo phương pháp thử, khi không chứa bất kỳ khuẩn lạc nào trên đĩa, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (sản phẩm dạng khác) hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL (sản phẩm dạng lỏng) có nghĩa là không phát hiện vi sinh vật trên phần mẫu thử. / When there is no colony on the plate, the test method indicates that the result is less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL that mean not detected microbiology per testing sample. 1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor. 3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection. 4. Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Ly Ba Hao

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

QUALITY BUILDS TRUST



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 29/10/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y241J3126

Mã KQ/ RP. No: 001082575.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MVK FOOD**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 53A Đường Số 5, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **24/10/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **24/10/2024 - 29/10/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **MẮM TÔM MẠC VÂN KHOA**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong chai nhựa kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng/ Calories	68	kcal/100g	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
2	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	1.46	%	-	TS-KT-HCB-002:2018
3	Đạm thô (*)/ Crude protein (*)	13.8	%	-	TCVN 3705:1990
4	Carbohydrat (*)/ Carbohydrate (*)	Không phát hiện/ Not Detected (không bao gồm xơ)	%	0.1	TS-KT-HCB-004:2020
5	Xơ tiêu hóa (*)/ Total dietary fiber (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.1	TS-KT-HCB-104:2020
6	Đường tổng (tính theo glucose) (*)/ Total sugar (as glucose) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.2	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref. TCVN 4594:1988)
7	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	7529	mg/100g	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trung Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 29/10/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y241J3126

Mã KQ/ RP. No: 001082575.00

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	68	Kcal	3%
Chất đạm (Protein)	13.8	g	28%
Carbohydrate	0.0	g	0%
Đường tổng số (Total Sugars)	0.0	g	-
Chất béo (Fat)	1.5	g	3%
Natri (Sodium)	7529.0	mg	376%

Bảng Nutrition facts chỉ mang tính chất tham khảo. Khách hàng chịu trách nhiệm cho nhãn thông tin dinh dưỡng công bố cho sản phẩm.
Only for reference. The final nutrition fact label forms that are stated on the products will be the responsibility of the customers.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


LÝ BÁ HẢO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04